

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSST

Ngày 19/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Gia Tuấn và Ông Nguyễn Văn Quyến.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/HSST-QĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

Phạm Văn Đ - Sinh ngày 09/5/1997 tại xã HA, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: tổ 7, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông Phạm Văn TR và bà Lê Thị A; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2017. (có mặt).

Vũ Xuân H - Sinh ngày 04/9/1992. Nơi ĐKKTT: thôn LA, xã X, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Tạm trú: tổ 7, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12. Con ông Vũ Xuân H1 (đã chết) và bà Lê Thị N; Chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 22/10/2015 bị Công an huyện ĐH xử phạt hành Ch về hành vi Cố ý gây thương tích; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 17/HSST ngày 19/2/2013 Tòa án nhân dân thành phố TB, thi hành án xong ngày 27/7/2015; Bị tạm giữ từ ngày 19/4/2017 đến ngày 22/4/2017 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn BL, xã NX, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình(có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị N, sinh năm: 1956 Nơi ĐKKH: Thôn LA, xã X, huyện TH, tỉnh Thái Bình(Vắng mặt)

Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1998; Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 2001, đều cư trú tại: Thôn T, xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình (đều có mặt);

- Anh Nguyễn Khắc K, sinh năm 1992; Anh Vũ Ngọc H5, sinh năm 1984, đều cư trú tại: Thôn K, xã NX, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình;

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985; Chị Lê Thị L, sinh năm 1979, đều cư trú tại: Tổ 8, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội: Khoảng 19h ngày 14/3/2017 Phạm Văn Đ đang đánh điện tử tại quán nhà anh Nguyễn Quang TH ở xã NX, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình thì thấy có xô xát đánh nhau giữa Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1986, Hoàng Duy H4, sinh năm 1986, Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 đều trú tại xã NX, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình với Nguyễn Hữu C, sinh năm 2001, Nguyễn Hữu B sinh năm 1998 đều trú tại : Thôn T, xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình. Do Đ có quan hệ quen biết với B và Ch nên khi thấy Hoàng Duy H4 dùng tay đâm vào mặt B rồi bắt Ch và B quỳ xuống xin lỗi Đ liền ra can ngăn, cùng lúc Nguyễn Hữu V là bạn của nhóm H2 đến thấy vậy vào bên nhóm của H2 và dùng tay đâm vào mặt Đ, T dùng gậy ba khúc bằng kim loại vụt vào người Đ, Đ giơ tay ra đỡ nên bị thương vào bắp tay trái. Sau đó V cùng nhóm của H2 bỏ đi, Đ, Ch, B vẫn ở lại quán còn. Bực tức vì bị V đánh, Đ lấy điện thoại gọi cho bạn là Vũ Xuân H. H đi xe mô tô đến tìm gặp Đ hỏi lý do vì sao bị đánh, biết chuyện H bảo Đ sẽ tìm V nói chuyện. Đ bảo H: “ Anh cẩn thận bọn nó có đồ đấy” (ý nói có côn’ dao), H không nói gì và lấy xe để đi tìm V. Khi H lùi xe ra cách cửa quán khoảng 7- 8 mét thì nhìn thấy một thanh kiếm dài khoảng 50 cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15 cm ở đuôi một xe máy wave dựng trước cửa quán, H lấy cài vào phía trước xe rồi đi về hướng thị trấn ĐH. Đ cũng tìm được một con dao dài 52 cm, cán bằng gỗ dài 14 cm ở bụi cây cạnh quán đem cài vào yên xe và đi về hướng thị trấn ĐH. Ch nghe thấy Đ và H nói chuyện thì không tham gia mà chỉ bảo Đ cho đi cùng nhưng Đ một mình phóng xe đi không nói gì nên sau đó Ch phải tự đi nhờ xe của một người không biết tên và địa chỉ ở quán điện tử để lên thị trấn ĐH còn B thì bố gọi về nên B đã đi trước khi H đến quán điện tử và không tham gia vụ việc. H đi đến quán nước nhà chị Lê Thị L ở tổ 8 thị trấn Đông Hưng nhìn thấy V đang ngồi ở đó. H xuống xe cầm kiếm đi vào quán hỏi V: “ Tại sao mà đánh nó?”, Thấy V không nói gì, H liền dùng kiếm chém một nhát vào vùng lưng bên trái của V trong khi V đang ở tư thế khom người đứng lên. Sau đó V và H ôm nhau giằng co, thấy vậy K và H3 đang ngồi uống nước ở đó vào can ngăn. Đ đến nơi thấy H và V đang ôm nhau giằng co thì cầm dao chạy

đến khi cách V khoảng 1 mét Đ dùng dao chém nhiều nhất thì trúng vào vùng lưng trái của V 01 nhất, vùng tay trái 01 nhất. K và Hải can ngăn thì V và H buông tay nhau ra, H và Đ đi ra ngoài đường 39 định về thì V chạy vào trong bếp nhà chị L lấy được 01 con dao loại dao gọt hoa quả chạy ra chửi bới và thách thức nên Đ và H quay lại, H cầm dao, Đ cầm chiếc điều cày ở quán chạy đuổi V. Cùng lúc này B đi từ thị trấn Đông Hưng về quán nét 89 đón Ch, khi qua quán nhà chị L thấy vậy B mở cốp xe lấy con dao bầu cùng Ch cũng đi vào trong quán nhà chị L, được mọi người can ngăn nên quá trình đuổi V vào trong nhà chị L không xảy ra việc đánh nhau nữa. Sau đó H lên cầu Nguyễn ném kiếm xuống sông còn B, Ch đi về nhà, Đ cầm dao mang về sân vận động xã Đông Hợp giấu cạnh đồng rác sau đó lên thành phố Thái Bình chơi điện tử. Nguyễn Hữu V bị thương được anh K cùng mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 14/3/2017 đến ngày 23/3/2017 ra viện. Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 21/TgT ngày 24/3/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Nguyễn Hữu V bị thương tích vùng bả vai, vùng lưng và cẳng tay trái do vật sắc nhọn tác động đã được xử lý khâu phục hồi vết thương vùng lưng, cẳng tay... tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%(mười hai phần trăm). Anh V yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích, bồi dưỡng sức khỏe, mất thu nhập là: 15.200.000 đồng.

Ngày 30/3/2017 Đ về sân vận động xã Đ thấy dao vẫn còn ở đó Đ lấy và đến cơ quan điều tra Công an huyện huyện ĐH giao nộp và đầu thú. Ngày 19/4/2017, H đến cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Diễn biến tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn Đ và Vũ Xuân H đã thừa nhận tội ngày 14/3/2017 tại quán điện tử nhà anh Th do Đ bị V đánh nên đã Đ đã gọi điện cho H đến nói lại sự việc, do bức xúc H đã dùng kiếm, Đ đã dùng dao chém gây thương tích cho anh V tổn hại sức khỏe là 12%.

Người làm chứng anh B anh Ch đều giữ nguyên các lời khai của mình như trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của Phạm Văn Đ và Vũ Xuân H còn được thể hiện qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Lời khai của người bị hại Nguyễn Hữu V(BL 96- 101)
- Lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Khắc K, anh Vũ Ngọc H5, chị Nguyễn Thị H2, chị Lê Thị L (BL 108 đến 121).
- Biên bản quản lý vật chứng (BL 76)

Bản cáo trạng số 40/2017/KSĐT ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 điều 104 BLHS), truy tố Vũ Xuân H về tội “Cố ý gây thương tích”

theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 104 BLHS)

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố với Phạm Văn Đ và Vũ Xuân H về “Tội cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ □p dụng khoản 2 điều 104 với tình tiết định khung điểm a Khoản 1 Điều 104; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 20; Điều 33; điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

+ □p dụng khoản 2 điều 104 với tình tiết định khung điểm a,i Khoản 1 Điều 104; Điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 47; Điểm g khoản 1 Điều 48: tái phạm; Điều 20; Điều 33; điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 01 năm 03 tháng đến 01 năm 6 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự chấp nhận việc mẹ đẻ bị cáo Vũ Xuân H bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và phục hồi sức khỏe cho người bị hại là 15.200.000 đồng thay cho bị cáo Đ mà không yêu cầu bị cáo Đ phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền này, trách nhiệm bồi thường dân sự đã xong, không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng và án phí của vụ án.

Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, không đề nghị gì thêm.

Lời sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình phấn đấu sống có ích.

Người bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị HĐXX xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đối với các bị cáo, đối với trách nhiệm dân sự người bị hại chấp nhận nhận tiếp số tiền 7.600.000 đồng tiền bồi thường cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến khác hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi cấu thành tội phạm: Bị cáo Phạm Văn Đ và bị cáo Vũ Xuân H đã khai nhận tội ngày 14/3/2017 các bị cáo đã dùng kiếm và dao là hung khí nguy

hiểm chém vào vùng bả vai, vùng lưng và cẳng tay trái của anh V làm anh V phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 14/3 đến ngày 23/3/2017, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12 %. Lời khai của các bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng trong vụ án. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của Đ dùng dao gây thương tích cho anh V 12% do có mâu thuẫn đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 là dùng hung khí nguy hiểm. Hành vi của H dùng kiếm gây thương tích cho anh V 12% dù giữa anh V và H không có mâu thuẫn gì đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a và i khoản 1 là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ.

3. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc tổ chức phân công sắp xếp vai trò giữa hai bị cáo. Xuất phát từ việc thấy người quen bị đánh và các mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống giữa các thanh niên tuổi đời còn trẻ, các bị cáo đã hung hăng gây thương tích cho người không trực tiếp có mâu thuẫn với mình, hành vi dùng dao và kiếm là hung khí nguy hiểm chém vào người anh V gây tổn thương sức khỏe 12% là nguy hiểm, gây bức xúc trong dư luận, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Đ với vai trò khởi xướng, rủ rê, gây mâu thuẫn với người bị hại làm phát sinh vụ án và sau khi mâu thuẫn đã trực tiếp dùng dao chém anh V gây thương tích nên xếp vai trò thứ nhất, cần có mức án cao hơn bị cáo H là phù hợp với quy định tại điều 53 Bộ luật hình sự .

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Văn Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn không có khả năng bồi thường thiệt hại nên sau vụ án bị cáo H phải thực hiện bồi thường thay.

Bị cáo Vũ Xuân H bị áp dụng tính tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự do có 1 tiền án 3 năm tù tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 17/HSST ngày 19/2/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Phạm Văn Đ không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội tự giác ra đầu thú, người bị hại cũng có lỗi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Vũ Xuân H không có tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Đ, sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú nên

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Song cũng xét H có nhân thân không tốt, đã từng bị Công an huyện ĐH xử phạt vi phạm hành Ch về hành vi cố ý gây thương tích vào ngày 22/10/2015, có tiền án 3 năm tù nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, với cách hành xử có tính côn đồ, ngày 14/3/2017 bị cáo lại gây thương tích với người không có mâu thuẫn với mình gây ảnh hưởng xấu trong xã hội. Cần phải áp dụng hình phạt tù giam để giáo dục bị cáo và răn đe, ngăn ngừa tội phạm. Tuy nhiên H có vai trò sau Đ nên áp dụng điều 47 cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự và thấp hơn mức hình phạt của Đ là phù hợp.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã chi phí số tiền 15.200.000 đồng để điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe, bị cáo H và mẹ đẻ bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền này mà không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường. Ngày 20/4/2017 tại Cơ quan điều tra người bị hại đã nhận 7.600.000 đồng, số tiền còn lại là 7.600.000 đồng đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng tiếp tục để bồi thường cho người bị hại. Mẹ đẻ bị cáo H cũng không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền này vì vậy không đặt ra trách nhiệm dân sự với các bị cáo là phù hợp với quy định tại điều 42 Bộ luật hình sự, điều 590 Bộ luật dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Anh Nguyễn Hữu V sinh năm 1995 cư trú thôn BL xã NX, huyện ĐH được nhận số tiền 7.600.000 đồng mà cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐH đã chuyển chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

- 01 USB lưu trữ dữ liệu video Cơ quan điều tra trích xuất từ camera của gia đình chị Lê Thị L quay lại diễn biến nội dung vụ án và 01 đĩa VCD do gia đình anh Nguyễn Hữu V cung cấp cho cơ quan điều tra nội dung trong đĩa là đoạn video quay lại diễn biến nội dung vụ án được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Chiếc kiếm mà Vũ Xuân H dùng để chém anh V sau đó ném xuống sông cầu Nguyễn, cơ quan điều tra đã thuê thợ lặn truy tìm nhưng không thấy nên không đặt ra xem xét.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 52 cm có cán bằng gỗ là công cụ bị cáo Phạm Văn Đ dùng để phạm tội.

6. Các vấn đề khác trong vụ án:

- Nguyễn Hữu B cùng tham gia cầm dao đuổi theo đe dọa mà không có hành vi gây thương tích cho anh V, Công an huyện ĐH đã xử phạt vi phạm hành Ch về hành vi gây rối trật tự công cộng là phù hợp.

- Nguyễn Hữu C biết chuyện Đ và H đi tìm V để đánh cũng muốn tham gia nhưng H không cho đi cùng, khi Ch đi nhờ được xe khác đến nơi thì sự việc đã xong nên không xem xét vai trò của Ch trong vụ án.

- Hoàng Duy H4, Nguyễn Thanh H3 có hành vi rú nhau đi đánh B và Ch nhưng không gây thương tích, B không yêu cầu gì. Sau sự việc xảy ra Duy H và Thanh H2 đều không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa xử lý.

- Nguyễn Hữu V và Nguyễn Văn T có hành vi gây thương tích cho Phạm Văn Đ tổn hại sức khỏe 2% nhưng Đ không có yêu cầu gì nên cơ quan công an chỉ xử phạt vi phạm hành Ch đối với anh V, chưa xử phạt Nguyễn Văn T vì không có mặt tại địa phương là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ và Vũ Xuân H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

+ Áp dụng Khoản 2 Điều 104 (tình tiết định khung Điểm a Khoản 1: dùng hung khí nguy hiểm); Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33; điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 năm (hai năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2017.

+ □p dụng Khoản 2 (tình tiết định khung Điểm a, i Khoản 1: dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ) Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điểm g Khoản 1 Điều 48: tái phạm; Điều 33; Điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 01 năm tù 6 tháng tù (một năm sáu tháng), được trừ 03 ngày tạm giữ (19/4/2017 đến 22/4/2017). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự, điều 590 Bộ luật dân sự xác nhận số tiền 7.600.000 đồng đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng là tiền các bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Hữu V; Mẹ đẻ bị cáo H không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền này vì vậy không đặt ra trách nhiệm dân sự với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật dân sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tuyên trả anh Nguyễn Hữu V 7.600.000 đồng tiền bồi thường theo biên lai thu tiền số 0002511 ngày 25/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 52 cm có cán bằng gỗ (đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH).

4. Án phí: □p dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc Phạm Văn Đ, Vũ Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/9/2017.

Người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- Chi cục Thi hành án huyện ĐH;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hoàn